

# THỬ TÌM HIỂU MỘT VÀI NÉT ĐẶC TRƯNG CỦA ĐẠO HỒI

LƯƠNG THỊ THOA<sup>(\*)</sup>

Đạo Hồi, nguyên gốc từ chữ Arập là Ixlam (có nghĩa là sự phục tùng, sự tuân lệnh), là một tôn giáo thế giới. Cũng như mọi tôn giáo thế giới khác (đạo Phật, đạo Kitô), đạo Hồi ra đời "gắn liền với những chuyển biến xã hội vĩ đại"<sup>(1)</sup> và "có khả năng truyền bá rộng rãi, không chỉ bó hẹp trong một cộng đồng dân tộc, một bộ tộc hay một khu vực"<sup>(2)</sup>. Vì thế, mặc dù là tôn giáo ra đời muộn hơn so với đạo Phật, đạo Kitô, song đến nay đạo Hồi đã là một tôn giáo có số lượng tín đồ và phạm vi ảnh hưởng rộng lớn, không kém gì hai tôn giáo kể trên.

Cũng giống như các tôn giáo độc thân, đạo Hồi chỉ tin thờ một Thượng Đế duy nhất là Thánh Allah. Giáo lí đạo Hồi cũng có điểm chung với các tôn giáo khác là thể hiện quan niệm của mình về thế giới và con người, đặc biệt Hồi giáo chịu ảnh hưởng khá nhiều những quan niệm của đạo Do Thái, đạo Kitô ở một số tín điều về lịch sử sáng thế, về thiên thần và ma quỷ, về Thiên Đường và Địa Ngục, về cuộc phán xét cuối cùng... Một số nghi thức và tục lệ của đạo Do Thái - một tôn giáo độc thân có sớm nhất trong lịch sử thế giới - cũng được Hồi giáo tiếp thu như: phải tẩy thể trước khi cầu nguyện, khi cầu nguyện phải phủ phục, cúi sát mặt xuống đất, tục cấm ăn thịt lợn, thịt chó và các con vật bị chết vì bệnh, tục cấm uống rượu...

Trong quan niệm về con người, Hồi giáo cho rằng: con người và mọi sinh vật trên Trái Đất đều do Thượng Đế (Thánh Allah) sinh ra và con người gồm có hai phần: thể

xác và linh hồn, trong đó thể xác là các vỏ bọc tạm thời, còn linh hồn là bất tử. Cuộc sống trần gian chỉ là cái "ngưỡng cửa" để bước vào cuộc sống vĩnh hằng ở thế giới bên kia. Kinh Coran đã viết: "Cuộc sống trần gian chỉ là trò chơi, trò tiêu khiển, là sự phô trương khoái lạc và sự ganh đua về của cải, con cái..."<sup>(3)</sup>. Chỉ có trong tương lai, cuộc sống nơi Thiên Đàng, con người mới có căn nhà để lưu lại mãi mãi"<sup>(4)</sup>.

Ngoài một vài điểm chung căn bản với các tôn giáo thế giới hay các tôn giáo độc thân khác: xét hoàn cảnh lịch sử ra đời của Hồi giáo, ta thấy có những nét riêng biệt, đặc thù khá rõ.

So với đạo Phật, đạo Kitô thì đạo Hồi ra đời muộn hơn nhiều. Hồi giáo ra đời vào thế kỉ VII, khi mà cư dân trên bán đảo Arập đang trong giai đoạn của chế độ công xã thị tộc. Kinh tế vẫn trong tình trạng thấp kém, chậm phát triển, phân đông dân cư sống bằng nghề chăn nuôi du mục, nông nghiệp chỉ phát triển được ở một số vùng thuộc phía Tây Nam của bán đảo (như xứ Yêmen, Hêgiãđơ); kinh tế hàng hóa tuy có phát

\*. TS, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

1. Đỗ Quang Hưng. *Một số vấn đề lịch sử Thiên Chúa giáo ở Việt Nam*. Tủ sách Đại học Tổng hợp Hà Nội 1991, tr. 5 - 7.

2. Đỗ Quang Hưng. *Một số vấn đề lịch sử Thiên Chúa giáo ở Việt Nam*. Sđd, tr. 5 - 7.

3. Phòng Thông tin tư liệu - Ban Tôn giáo của Chính phủ. *Một số tôn giáo ở Việt Nam*. Hà Nội, 1995, tr. 153.

4. Phòng thông tin tư liệu - Ban Tôn giáo của chính phủ. Sđd, tr. 153.

triển, song chủ yếu vẫn chỉ là nguồn lợi có được từ việc thu thuế các thương nhân quá cảnh qua bán đảo Arập trên con đường buôn bán Đông - Tây.

**Về mặt xã hội:** do sự phát triển nội tại của nền kinh tế, đặc biệt là nền kinh tế hàng hóa, xã hội thị tộc của người Arập dần dần tan rã. Sự bất bình đẳng về sở hữu tài sản đã dẫn đến sự phân hóa trong nội bộ dân cư. Quan hệ bình đẳng giữa các thành viên công xã thị tộc trước đây được thay thế bằng quan hệ chủ nô và nô lệ. Mặc dù đã có những thay đổi khá lớn trong quan hệ xã hội, song xã hội Arập thời tiền Hồi giáo vẫn còn tồn tại nhiều tập tục cổ hủ, hết sức dã man, ví như chế độ đa thê, tục chọc mù mắt một số con vật để tránh vĩa dũ, tục cột lạc đã chôn bên cạnh người chết hay tục chôn sống trẻ gái sơ sinh.

Về mặt tín ngưỡng: trước khi Hồi giáo ra đời, cư dân trên bán đảo Arập theo tôn giáo đa thần; họ thờ hòn đá trên sa mạc, cây cối trong các ốc đảo hoặc các động vật, thực vật, các hiện tượng tự nhiên. Tương truyền rằng tại ngôi đền Kaaba ở Méca có tới có tới "hơn 300 pho tượng thần bộ tộc; trên góc tường phía đông có một phiến đá đen, mỗi năm vào mùa đông và mùa hạ rất nhiều dân du mục trên bán đảo và những thương nhân quá cảnh đều tới đây cúng bái"<sup>(5)</sup> và "trong thời gian bốn tháng triều bái, Mécca và toàn bộ phía Bắc Arập trong thời gian này đều đình chỉ chiến sự để đảm bảo an toàn cho hoạt động lễ Thánh"<sup>(6)</sup>.

Trên đây là những nét cơ bản và cũng có thể xem như là nét đặc thù về tình hình bán đảo Arập khi Hồi giáo xuất hiện. Xét tình hình thế giới và khu vực xung quanh bán đảo Arập, ta thấy: vào thế kỉ VII, có thể nói hầu hết các quốc gia ở Châu Á, Châu Âu đang trong quá trình hình thành, xác lập chế độ phong kiến (như Ấn Độ, Tây Âu, thậm

chí có những quốc gia đang ở giai đoạn phát triển cao của chế độ phong kiến (như Trung Quốc thời Tiên Đường), còn cư dân Arập vẫn đang trong quá trình chuyển biến từ chế độ công xã thị tộc sang xã hội có giai cấp và nhà nước. Chính trong bối cảnh lịch sử thế giới và khu vực như vậy, xã hội Arập không thể có một bước đi tuần tự, bình thường như mọi quốc gia khác, mà buộc phải bỏ qua một hình thái kinh tế - xã hội (chế độ chiếm nô) đi thẳng từ chế độ công xã nguyên thủy lên chế độ phong kiến. Vì vậy, nhu cầu thống nhất quốc gia trở thành một xu thế lịch sử tất yếu của bán đảo này. Cũng từ hoàn cảnh lịch sử đặc biệt này đã tạo cho đạo Hồi một nét đặc trưng riêng là: quá trình hình thành và truyền bá đạo Hồi gắn liền với quá trình hình thành và thống nhất quốc gia; quá trình bành trướng, phát triển thế lực của đạo Hồi gắn liền với quá trình bành trướng thế lực, mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài của bọn quý tộc phong kiến Hồi giáo.

Ngoài nét đặc trưng, điểm khác với các tôn giáo lớn khác về thời gian và hoàn cảnh xuất hiện, xét nội dung giáo lí, giới luật của đạo Hồi, ta thấy có một vài điểm riêng biệt, khá độc đáo cũng cần được xem xét, đó là:

**Thứ nhất:** Đạo Hồi là một tôn giáo độc thân tuyệt đối và ý thức bảo vệ sự độc tôn của Thánh Allah trong đại đa số tín đồ là rất cao.

Vị thần duy nhất mà các tín đồ Hồi giáo thờ phụng Thánh Allah. Họ tin rằng ngoài Thánh Allah không có một vị thần nào khác. Allah là đấng kiến tạo và điều khiển mọi sự sinh tồn trong vũ trụ. Miêu tả vị thánh của mình, tín đồ Hồi giáo thường dùng những từ đẹp đẽ như: "đầu tiên", "duy nhất", "vĩnh cửu", "cao cả nhất", "siêu việt

5. Hoàng Tâm Xuyên (chủ biên). *Mười tôn giáo lớn trên thế giới*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999, tr. 740.

6. Hoàng Tâm Xuyên (chủ biên). *Mười tôn giáo lớn trên thế giới*. Sđd, tr. 740.

nhất", "quyền uy nhất", "toàn năng nhất", "ngghiêm khắc nhất", "độ lượng nhất"... để nói về sự vĩ đại của vị thần mà họ tôn thờ. Họ tin rằng Thánh Allah đã chiến thắng và chinh phục được tất cả các thần thánh khác. Sự tôn sùng tuyệt đối của tín đồ được họ thể hiện trong khi cầu nguyện. Họ luôn miệng đọc câu:

"Allah là đáng vô cùng cao cả (4 lần)

Tôi nhận chân rằng không có một Chúa nào ngoài Allah (2 lần).

Tôi nhận chân rằng Môhamét là do Ngài sai xuống (2 lần).

Hãy cầu nguyện (2 lần)... Hãy đến để chào Ngài (2 lần) Allah là đáng cao cả nhất (2 lần)... Không có vị Chúa nào ngoài Allah..."<sup>(7)</sup>.

Điểm cao nhất của tư thế cầu nguyện là hành vi cúi lạy sấp mặt xuống tận đất. Toàn bộ ý nghĩa của động tác phục tùng này được bao hàm trong danh từ Ixlam (sự phục tùng, sự tuân lệnh Thiên Chúa). Dù ở chỗ nào thì người tín hữu cũng một mình làm động tác đó năm lần trong một ngày.

Thể hiện đức tin tuyệt đối của tín đồ Hồi giáo vào vị Thánh Allah rõ nét nhất khi người tín đồ ở lúc lâm chung với ngón tay chỉ lên trời. Đồng thời đó muốn chỉ một điều rằng với tín đồ Hồi giáo, trên trời chỉ có một vị Thượng Đế duy nhất, tối cao là Thánh Allah.

Quan niệm độc thần cứng rắn và tuyệt đối của tín đồ Hồi giáo đưa họ đến chỗ lẫn lộn đạo với đời. Theo họ, tất cả mọi vật dù ở trên trời hay dưới đất đều là của Thánh Allah, bàn tay Thánh hiện hữu ở khắp mọi nơi và thánh thiện hóa tất cả. Ví như trong giới luật "bố thí" của người Hồi giáo, họ quan niệm rằng "mọi của cải ở đời này đều là ô uế, người ta chỉ nên dùng tới chúng sau khi đã thanh tịnh hóa chúng đi bằng cách hiến dâng một phần cho Chúa, bằng cách bố

thí"<sup>(8)</sup>. Tất cả mọi người đều bình đẳng trước Thánh Allah, không ai có một địa vị ưu tiên hơn ai, trừ Môhamét. Một tầng lớp thầy tu trung gian giữa tín đồ và Thánh Allah là không cần thiết. Chính điểm này là cái khác biệt khá rõ nét giữa đạo Hồi với các tôn giáo độc thần, nhất là với hai tôn giáo thế giới như đạo Kitô, đạo Phật.

Đạo Hồi cũng đề ra giới cấm và quy định là "haram" (bất khả xúc phạm) những nơi đã được thánh hoá bởi sự hiện diện của Đấng Tối cao (Thánh Allah) hoặc những biểu hiện của Người như: điện Kaaba, Thánh địa Mécca và Međina, núi đá Jerusalem và mộ Thánh Tổ phụ Abraham trong thung lũng Hebron, đều cấm những người ngoại đạo lui tới và chỉ dành riêng cho những tín đồ Hồi giáo đã được thanh tẩy bằng đức tin và những nghi lễ tắm gội<sup>(9)</sup>.

Sự tuyệt đối hoá tính chất độc thần của đạo Hồi còn thể hiện ở nghi thức thờ cúng. Trong các thánh đường Hồi giáo tuyệt đối không thờ ảnh tượng vì theo quan niệm của người Hồi giáo thì: Thánh Allah toả sáng khắp mọi nơi, không một hình tượng nào có thể thể hiện được hình ảnh của Thánh Allah. Ngay cả "trong hốc Miharab không được đặt tượng ảnh của vị tiên tri, bởi vì mọi hình ảnh tượng trưng đều bị ngăn cấm trong Hồi giáo và chỉ duy nhất Thiên Chúa mới có quyền truyền sự sống cho hình tượng thời. Dám so sánh công trình của con người với công trình của Thiên Chúa sẽ mắc trọng tội xúc phạm sự Thánh"<sup>(10)</sup>. Vì sự cấm đoán này, ở bên trong các thánh đường Hồi giáo, người ta chỉ trang trí bằng chữ Arập,

7. Phạm Cao Dương. *Nhập môn lịch sử các nền văn minh thế giới*. Tủ sách Phổ thông sử học Sài Gòn 1972, tr. 174 - 175.

8. Phạm Cao Dương. *Nhập môn lịch sử các nền văn minh thế giới*. Sdd, tr. 174 - 175.

9. Thông tin Unesco, tháng 11 - 1990, tr. 12.

10. Thông tin Unesco, tháng 11 - 1990, tr. 37.

bằng hoa lá và các hình kỉ hà. Còn trong đền Kaaba ở Mecca chỉ thờ một phiến đá đen để lại mà thôi.

Việc bảo vệ địa vị độc tôn của Thánh Allah và tôn giáo mà các tín đồ đi theo đã dẫn đến chỗ các tín đồ Hồi giáo có thái độ căm ghét, bất hợp tác, thậm chí có thể hành hung kẻ ngoại đạo dám xúc phạm, nhạo báng tôn giáo của họ. Họ cũng không ưa những tín đồ nhạt đạo, khô đạo. Từ quan niệm này, đạo Hồi là một tôn giáo không loại trừ bạo lực trong khi truyền đạo và phát triển thế lực của mình. Ngoài 5 điều rường cột trong giới luật như: Biểu lộ đức tin, cầu nguyện 5 lần trong một ngày, ăn chay trong tháng Ramadan, bố thí và hành hương, ở đạo Hồi còn có một điều căn bản thứ 6, điều này có thể thay thế cho việc biểu lộ đức tin, đó là Thánh chiến; Thánh chiến được coi là một nghĩa vụ thiêng liêng của các tín đồ Hồi giáo vì họ coi những kẻ ngoại đạo như những kẻ thù không thể sống chung với nhau được. Thánh kinh Koran có đoạn viết:

"Khi các con gặp những kẻ ngoại đạo, các con hãy giết chết chúng đi"<sup>(11)</sup>.

Hoặc: "Ta sẽ gieo khủng bố vào lòng những kẻ không thừa nhận (tôn giáo ta) vì những kẻ ấy gán cho Chúa những ý xấu mà chúng không nên được bằng chúng..."<sup>(12)</sup>.

Và: "Hễ bọn ngoại đạo tấn công các con thì các con phải tắm trong máu của chúng"<sup>(13)</sup>.

Một lí thuyết gia Hồi giáo là Ibn Khaldoun đã viết:

"Đối với Hồi giáo, Thánh chiến chống những kẻ ngoại đạo là một trong những điều bắt buộc thiêng liêng vì Hồi giáo là đạo của tất cả mọi người và mọi người phải theo tôn giáo đó dù vui lòng hay bị bắt buộc bằng áp lực"<sup>(14)</sup>. Đồng thời để chỉ trích các tôn giáo khác, ông viết thêm: "Tất cả các giáo lí khác đều sai - Chính kinh Coran viết vậy -

chúng ta không tranh luận với họ, chúng ta chỉ cho họ chọn Hồi giáo, sự đầu hàng hay là chết"<sup>(15)</sup>. Điều này được thể hiện rất rõ trong việc người Tuốc Hồi giáo khi xâm chiếm và thống trị Ấn Độ, lập ra vương triều Hồi giáo Đêli ở Ấn Độ trong vòng suốt 3 thế kỉ (XII - XV).

Từ những chứng cứ trên, có thể giúp chúng ta nhận thấy rằng: Hồi giáo đã tạo nên một "túp" người phục tùng Thánh Allah một cách tuyệt đối, kiên trì, nhẫn nhục trước mọi thử thách. Họ tin vào định mệnh và chấp nhận định mệnh, họ rộng lượng khoan hoà, dễ dàng chấp nhận người khác và trọng danh dự triệt để, nhưng họ cũng rất ngoan cố và rất kiên quyết trong việc bảo vệ đức tin của mình. Họ xem Thánh chiến là một phương cách lợi hại nhất để bành trướng thế lực của Hồi giáo, là bổn phận không thể thiếu được của mỗi tín đồ. Vì thế bất cứ lúc nào, họ cũng sẵn sàng hưởng ứng lệnh tổng quân, tự đặt mình dưới quyền chỉ huy của các Khalip ra trận diệt những kẻ chống lại họ hay không theo họ. Tinh thần thánh chiến tử vì đạo vừa là thứ vũ khí tập hợp các tín đồ Hồi giáo trước một thế lực khác, một tôn giáo khác, nhưng nó cũng là nguyên nhân gây nên sự tranh giành quyền lực giữa các lãnh tụ Hồi giáo ở các nước theo đạo Hồi.

Đề cao địa vị độc tôn và tuyệt đối hoá đức tin của mình là nét đặc trưng tiêu biểu của đạo Hồi. Cũng từ đặc điểm này những người theo khuynh hướng bảo thủ trong Hồi giáo khước từ mọi sự cải cách và đổi mới, phủ nhận mọi tư tưởng tiến bộ xã hội, xem mọi tư tưởng tiến bộ về xã hội, mọi tri thức khoa học, triết học là xa lạ và thù địch với nguyên lí Hồi giáo. Với quan niệm: Môhamét là "sứ giả của Thánh Allah và dấu

11. 12. 13. 14. 15. Phạm Cao Dương. Sdd, Sài Gòn 1972, tr. 177.

ấn của các nhà tiên tri" nên mọi lời thuyết giáo của ông đều hoàn thiện tối hậu, không cần phải bổ sung thêm điều gì và càng không cần phải sửa đổi<sup>(16)</sup>.

*Thứ hai:* Khác với các tôn giáo độc thân, các tôn giáo thế giới khác, đạo Hồi có luật Hồi giáo là Sariát.

Giai đoạn đầu sau khi Hồi giáo ra đời, giáo luật Hồi giáo chủ yếu dựa vào Kinh Coran. Kinh Coran đối với người theo đạo Hồi không chỉ là nguồn gốc cho sự sùng bái đạo mà cho cả luật pháp, bởi kinh Coran chứa đựng rất nhiều quy định buộc các tín đồ phải tuân thủ trong cuộc sống.

Tuy nhiên, quy định của Kinh Coran trong cộng đồng Hồi giáo nguyên thủy đã không thể bao trùm hết mọi mặt của cuộc sống. Vì vậy người ta phải sử dụng thêm một số tập quán cổ xưa cũng như các quy định của các truyền thuyết Sunnát. Hơn thế nữa, trong quá trình phát triển và bành trướng thế lực, chinh phục thêm những vùng lãnh thổ mới, người Ả-rập đã phải đương đầu với các dân tộc phát triển hơn họ về kinh tế, xã hội, văn hóa. Cho nên đã nảy sinh sự cần thiết bổ sung những quy định mới, luật lệ mới cho phù hợp. Đó chính là nguồn gốc ra đời Sariát - tập giáo luật thứ 2 của đạo Hồi.

Sariát nghĩa là luật lệ, được xây dựng trên cơ sở tập quán truyền thống (Hadish) và những hành vi, phép xử thế của Môhamét và bạn bè ông trong quá trình truyền đạo. Sariát được xây dựng sau khi Môhamét qua đời nên có hai phần: Một là lời kể (Maitan); hai là, bằng cơ xác nhận lời kể là đúng (Isnát). Vì Sariát dựa vào thế giá của tiên tri Môhamét và Kinh Coran, nên nó được coi như giáo luật. Thực tế nó là cuốn luật phong tục của người Hồi giáo.

Giáo luật Hồi giáo bao gồm rất nhiều vấn đề, song nội dung chủ yếu được thể hiện trong "5 cốt đạo", còn gọi là "5 điều

rường cột - "ngũ trụ"... đó là: biểu lộ đức tin, cầu nguyện, ăn chay, bố thí và hành hương. Ngoài 5 điều cơ bản nói trên, giáo luật Hồi giáo còn bao gồm nhiều quy định khác như: luật cầu kinh tập thể vào trưa ngày thứ sáu hàng tuần; các tập tục như cắt da quy đầu, tục ma chay, cưới hỏi, đời sống vợ chồng, tổ chức gia đình, thừa kế tài sản, đó là những tập tục hết sức khắt khe liên quan tới các cử chỉ, thái độ mà các tín đồ Hồi giáo phải tuân theo trong cuộc sống gia đình và cá nhân. Gắn liền với các tập tục đó là những giới cấm như cấm uống các thứ nước lên men, cấm chơi cờ bạc, cấm cho vay lãi... Mọi sự vi phạm được xử bởi các toà án đặc biệt và theo luật Hồi giáo. Đối với các tín đồ Hồi giáo, các toà án của các Muftis<sup>(\*)</sup>, các Cadis<sup>(\*\*)</sup> mới thực sự là những toà án. Trong quá trình truyền bá luật Hồi giáo, giáo dục đóng vai trò quan trọng. Trong các trường Hồi giáo, người ta đã khắc sâu vào đầu óc trẻ em những gì được cho phép làm và những gì bị ngăn cấm, dạy cho chúng nghệ thuật cư xử trong đời sống cộng đồng, dạy cho chúng biết tương trợ, biết chấp nhận sự tùy thuộc lẫn nhau của các cá nhân trong xã hội... Chính cách giáo dục này đã dẫn đến một hậu quả là trong xã hội Hồi giáo, cá nhân đã được cộng đồng che chở và bảo vệ quyền lợi, nhưng đồng thời luôn bị theo dõi, cưỡng chế..., từ đó khiến các tín đồ Hồi giáo bị ghép vào một thứ kỉ luật khắt khe. Thứ kỉ luật này như một thứ vũ khí sắc bén giúp cho người Hồi giáo thành công trong cuộc thánh chiến hay tự vệ chống lại các cuộc xâm lấn từ bên ngoài.

16. Dẫn theo: Nguyễn Văn Dũng. *Vấn đề cải cách và đổi mới của tôn giáo trong xã hội phương Đông thời cận - hiện đại*. Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1 (07), 2001.

\*. Muftis: Cố vấn luật pháp.

\*\* . Cadis: Thẩm phán kiêm chương khế và là những người bảo trợ các cô nhi quả phụ, có khả năng và nhiệm vụ giải thích Sariát.

Nói đến luật Hồi giáo, chúng ta không thể bỏ qua việc xem xét bản chất giai cấp của Sariat. Sariat là luật pháp của chế độ phong kiến Hồi giáo, nó chứa đựng các tiêu chuẩn mang tính pháp lí, thể hiện quyền lợi của những người tư hữu. Vì vậy, nó đã hợp pháp hoá sự bất bình đẳng về tài sản và cá nhân con người, quyền tư hữu và thậm chí còn tán thành chế độ nô lệ. Cách Mecca không xa ở Arập Xêut có một thung lũng gọi là "Thung lũng nô lệ". Đến nay, ở đó tuy đã thủ tiêu chế độ nô lệ, nhưng vẫn còn các cuộc buôn bán nô lệ<sup>(17)</sup>. Cảnh sát và chính thành phố "linh thiêng" này cũng bỏ qua việc đó. Các tiêu chuẩn pháp lí của Sariat đã hoàn thành vào thế kỉ XI - XII, kêu gọi bảo vệ chế độ hiện hành, bảo vệ đặc ân và quyền lợi của bọn chúa đất, những lái buôn giàu có, bọn quan lại và đại diện của Giáo hội Hồi giáo. Giai cấp bị bóc lột như nô lệ, thợ thủ công, những người Bedouins<sup>(\*)</sup> (dù du mục hay định cư) bị bản cùng hoá không thể hi vọng vào công lí.

Việc nộp thuế cho nhà nước, các khoản nộp cống nhà thờ và thu địa tô được tiến hành bằng những biện pháp hết sức tàn nhẫn. Không phải ngẫu nhiên mà Mác đã gọi cơ quan tài chính của nhà nước Khaliphát là cơ quan ăn cướp của dân. Để sử dụng đất của nhà nước, người nông dân phải nộp tô nửa số sản phẩm thu hoạch được. Để ngăn chặn việc người dân trốn thuế, bọn quan lại thu thuế treo lên cổ họ một miếng nhỏ bằng chì có ghi nơi ở. Trên cơ sở "luật lệ", họ thu sản phẩm của người nông dân một cách quá đáng, ngay cả những năm mất mùa. Bằng cách đó đã dẫn họ đến chỗ trở thành kẻ ăn xin buộc phải bán thân mình hay con cái mình làm nô lệ.

Sariat được soạn thảo ra trên cơ sở Kinh Coran, còn Kinh Coran nhân danh Thượng Đế đã biện minh cho sự phân chia giai cấp trong xã hội, quyền hạn ưu tiên của kẻ cầm

quyền, sự tồn tại của sở hữu tư nhân. Kinh Coran không giới hạn việc làm giàu, không kêu gọi xoá bỏ chế độ nô lệ, có chăng chỉ kêu gọi lòng thương của kẻ giàu với người nghèo. Đặc biệt, giáo luật Hồi giáo không chỉ tuyên bố sự linh thiêng của chế độ tư hữu mà còn quy định những sự trừng phạt khắc nghiệt đối với những hành vi xâm phạm chế độ tư hữu. Ví như: nếu một người nào đó hoàn toàn tuyệt vọng, gần như sắp chết đói mà buộc phải ăn cắp thì theo luật Hồi giáo, người đó bị chặt đi một tay và không hề có sự khoan dung nào. Điều này không những chỉ xảy ra trong quá khứ mà đến nay, những điều luật với những hình phạt như vậy vẫn được áp dụng ở một số nước theo Hồi giáo. Thậm chí, ở một số nước, cho phép các cơ quan luật pháp sử dụng luật Hồi giáo song song với dân luật, hình luật do nhà nước soạn ra.

Thứ ba: về quan niệm của Hồi giáo đối với phụ nữ. Nhiều tôn giáo, trong những chừng mực khác nhau, đều coi phụ nữ là một "thực thể không hoàn hảo". Nhưng có lẽ không có tôn giáo nào như Hồi giáo, quan niệm này về phụ nữ lại được biểu hiện rõ nhất. Hồi giáo đánh giá thấp vai trò, vị trí của người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội. Tư tưởng trọng nam khinh nữ là nét đặc trưng trong các quốc gia Hồi giáo. Có lẽ đây là những tàn dư, những tập tục lạc hậu của xã hội Arập thời kì tiền Hồi giáo còn để lại. Chúng ta đều biết rất rõ rằng: Trên bán đảo Arập, trước khi Hồi giáo ra đời đã từng thịnh hành chế độ đa thê. Trong gia đình, người đàn ông ở ngôi vị gia trưởng, có quyền hành tuyệt đối với vợ con. Người vợ bị coi là vật sở hữu của người chồng, do đó họ có thể bị chồng ruồng bỏ dễ dàng. Trong các cuộc chiến, những người phụ nữ bị xem

17. Theo thông tin từ cơ quan thông tin của mặt trận giải phóng các tiểu vương quốc Nam Arabia.

\*. Bedouins: Những người dân du mục Arập.

như một thứ chiến lợi phẩm, địa vị của họ chỉ như một nô lệ. Các goá phụ và những phụ nữ bị chồng từ bỏ thuộc quyền của người đàn ông thừa kế; người này có thể giữ làm vợ hay gả bán cho người khác. Đối với con gái, người cha cũng có toàn quyền tương tự, có thể bán cho người khác làm vợ, có thể chôn sống lúc sơ sinh hay ngay cả lúc đã lớn. Sự chôn sống này nhằm tránh nạn nghèo túng hay để giữ "danh dự", vì người ta cho rằng: sự hiện diện của một đứa con gái trong nhà là một điều nhục nhã. Tục này rất phổ biến trong xã hội Arab thời tiền Hồi giáo và coi như một việc làm hợp đạo lí. Trái lại, đối với con trai, quyền hành của chúng lại rất lớn, nhất là khi chúng đã trưởng thành hay đã tới tuổi mang khí giới. Lí do là người con trai khi lớn lên sẽ trở thành chiến sĩ, và theo phong tục Arab, các chiến sĩ phải được đối xử bình đẳng với nhau.

Khi Hồi giáo ra đời, những quan niệm và tập tục này đối với phụ nữ không bị loại bỏ mà còn được củng cố và tăng cường bởi niềm tin tôn giáo, bởi những giáo lí và giới luật hết sức khắt khe. Giáo chủ Môhamét, người sáng lập ra đạo Hồi, trước lúc lâm chung, đã từng căn dặn, khuyên bảo các tín đồ của mình:

"Kẻ làm con thuộc quyền sở hữu của kẻ làm cha. Ai xâm phạm đến luật hôn phối sẽ bị hành hạ<sup>(18)</sup>; hoặc: "Hỡi thân dân của ta ơi! đàn ông có quyền đối với đàn bà và đàn bà cũng có quyền đối với đàn ông. Đàn bà không được vi phạm luật hôn phối, làm những việc dâm ô; nếu đàn bà phạm tội, con có quyền giam họ trong phòng riêng, dùng roi da mà đánh... Hãy trọng đãi người vợ của con vì họ là những kẻ giam cầm trong tay con, họ không có quyền hành gì cả trong việc liên quan đến con, con tin lời Chúa mà lấy họ, con dùng lời Chúa mà ràng buộc họ với con"<sup>(19)</sup>.

Kinh Coran dành hẳn một chương nói về phụ nữ, và cho rằng: "đàn bà chỉ là quần áo của đàn ông", "đàn bà là thửa ruộng để khai khẩn", "đàn ông cao hơn đàn bà về nguồn gốc"<sup>(20)</sup>. Phụ nữ Hồi giáo ra đường phải mặc áo dài, trùm mạng che mặt vì theo Hồi giáo, việc bỏ khăn trùm sẽ làm tăng sự dâm dục, nhục dục và tính buông thả dễ dãi. Như vậy sẽ làm suy yếu đạo đức xã hội và cuộc sống hôn nhân. "Phụ nữ không được tự ý tiếp xúc với đàn ông, phải giữ trinh tiết đến khi lấy chồng, không được phép ngoại tình, không được chủ động trong li hôn... Nếu làm trái những quy định đó sẽ bị xử lí rất nặng theo luật Hồi giáo, có khi bị tử hình"<sup>(21)</sup>.

Sự phân biệt đối xử và quan hệ bất bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới được thể hiện rõ trong quyền thừa kế tài sản. Theo luật Hồi giáo phụ nữ chỉ nhận được một nửa phần của đàn ông; về mặt li hôn: phụ nữ không có quyền tự ý hay chủ động trong li hôn, họ bị người chồng ruồng bỏ tùy ý. Về việc nuôi con sau những cuộc hôn nhân tan vỡ, phụ nữ không được quyền giữ lại đứa con gái nếu nó trên 7 tuổi và đứa con trai trên 2 tuổi. Cũng theo luật Hồi giáo, việc dựng vợ gả chồng cho con cái được thực hiện từ rất sớm, thông thường khoảng từ 10 tuổi trở lên... Hồi giáo khuyến khích những cuộc hôn nhân giữa anh chị em họ. Sau khi Hồi giáo ra đời, chế độ đa thê vẫn tiếp tục tồn tại, có điều giáo luật đã hạn chế số vợ hợp pháp cho mỗi tín đồ là bốn (số vợ chính thức mà giáo chủ Môhamét đã cưới) và không được cưới hai chị em cùng một lượt. Trong trường hợp các cuộc hôn nhân không trọn vẹn, sau sự tan vỡ, nhất là khi người chồng

18. Nguyễn Hiến Lê - Thiên Giang. *Lịch sử thế giới*. Cuốn I, Nxb Văn hóa, 1995, tr. 29 - 30.

19. Nguyễn Hiến Lê - Thiên Giang. *Sđd*, tr. 30.

20. Phòng Thông tin tư liệu - Ban Tôn giáo của Chính phủ. *Một số tôn giáo ở Việt Nam*. Hà Nội, 1995, tr. 162.

21. Báo nguyệt san *Thế giới mới*, số 86 năm 1994, tr. 54.

không may bị chết; giáo luật Hồi giáo lại khuyến khích việc chấp nối chị (em) dâu goá bụa với anh (em) của người chồng quá cố.

Ngày nay, xã hội loài người đang bước vào giai đoạn phát triển cao của thời đại văn minh - thời đại hậu công nghiệp. Vậy mà trong các quốc gia Arập Hồi giáo vẫn tồn tại những tập tục lạc hậu, dã man khiến chúng ta khó có thể hình dung được.

Theo thống kê của một phụ nữ, sáng lập viên của "Hội các phụ nữ sống bên lề luật Hồi giáo" tại Pháp - Cô Marie - Aimee Helie - Lucas thì:

+ Năm 1990 Irắc cho phép đàn ông giết vợ, con gái hay em gái vì tội ngoại tình.

+ Tại Pakixtan: luật cho phép ném đá tới chết kẻ ngoại tình. Một phụ nữ bị buộc tội không bao giờ được biện bạch để bảo vệ phẩm giá. Phụ nữ nào nói rằng mình bị cưỡng hiếp sẽ phải tù vì tội... "tình dục ngoài hôn nhân". Muốn chứng tỏ mình trinh bạch, phụ nữ đó phải tìm ra 4 người đàn ông đạo Hồi thực sự chứng kiến vụ cưỡng dâm.

+ Tại những nước Hồi giáo khác, giết người vì "danh dự" - như chồng giết vợ, cha giết con gái nếu nghi là bất kính với gia đình - không phải là sự kiện hiếm hoi.

Tuy nhiên, tục lệ man rợ nhất của đạo Hồi là tục cắt xẻo bộ phận sinh dục nữ. Hủ tục này, mỗi năm được thực hiện trên 2 triệu trẻ em từ độ tuổi sơ sinh đến trưởng thành. Dụng cụ cắt xẻo rất thô sơ và mất vệ sinh nên các bé gái dễ bị nhiễm trùng máu hay uốn ván. Nhiều em còn chịu hậu quả

làm đau đớn suốt đời. Hủ tục này được tiến hành ở hơn 30 nước, chủ yếu tại vành đai trung tâm Châu Phi từ Senêgan đến Somalie, lan tới tận Ai Cập. Người ta nghĩ tục lệ cắt xẻo bộ phận sinh dục nữ (Female genital mutilation - FGM) là do đòi hỏi của tôn giáo, thật ra Kinh Coran không hề khuyến khích hủ tục man rợ đó<sup>(22)</sup>.

Ngày nay, Hồi giáo có số lượng tín đồ tới hơn một tỉ người và có phạm vi ảnh hưởng rất rộng từ Bắc Phi sang Đông Nam Á và ở một số nước công nghiệp phát triển.

Song thế giới Hồi giáo đang phân rã, đặc biệt tình hình càng trở nên nghiêm trọng khi các quốc gia Hồi giáo bị các cường quốc lôi kéo, "nâng đỡ", lợi dụng.

Đáng lo ngại hơn cả, gần đây nổi lên các giáo phái Hồi giáo cực đoan, luôn chống lại tư tưởng cấp tiến, ôn hoà của các lực lượng Hồi giáo đương cầm quyền. Các giáo phái này vượt ra khỏi phạm vi một quốc gia mang tính toàn cầu, kêu gọi dùng bạo lực, thánh chiến và hình thành một tổ chức chung NRTO, với chủ thuyết Đại Arập hay Đại Hồi. Các cuộc xung đột có yếu tố Hồi giáo đang diễn ra ở nhiều nơi... đang là mối lo ngại cho giới cầm quyền ở những nước có Hồi giáo và cho cả cộng đồng quốc tế. Phải chăng những gì đang diễn ra trong thế giới Hồi giáo có phần "đóng góp", có gốc rễ sâu xa từ những nét đặc thù của đạo Hồi mà chúng tôi có dịp đề cập ở trên!

22. Bán nguyệt san *Thế giới mới*, số 86 năm 1994, tr. 54.